

UBND THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BAN CHỈ ĐẠO
THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 11 năm 2021

Số: 1468 /PGDDĐT-BCĐQCDC

V/v Hướng dẫn chấm điểm thực hiện
Quy chế dân chủ trong hoạt động
các trường học công lập trực thuộc trên
địa bàn thành phố Thủ Dầu Một

Kính gửi: Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các trường Mầm non,
Tiểu học và THCS công lập trực thuộc.

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về
thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự
nghiệp công lập (gọi tắt là Nghị định số 04);

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục
và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo
dục công lập (gọi tắt là Thông tư số 11);

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-BCĐ, ngày 16/4/2020 của Ban Chỉ đạo thực
hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh Bình Dương về việc Hướng dẫn chấm điểm và
xếp loại thi đua thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động các cơ quan hành
chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) triển khai, hướng dẫn thực hiện các
minh chứng chấm điểm và xếp loại thi đua thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt
động của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc như sau:

A. BẢNG CHẤM ĐIỂM

ST T	Nội dung thực hiện	Minh chứng	Điểm
I	CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN		28
1	Xây dựng văn bản chỉ đạo của cấp ủy		05
1.1	Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về thực hiện QCDC ở cơ quan, đơn vị.	Có QĐ thành lập BCĐ	03
1.2	Có Nghị quyết phân công trách nhiệm của cấp ủy về thực hiện QCDC.	Thể hiện trong Nghị quyết chi bộ, hoặc kế hoạch BCĐ	02
2	Hoạt động của cơ quan, đơn vị trong triển khai, thực hiện		10
2.1	Có kế hoạch chỉ đạo thực hiện QCDC hàng năm.	Có kế hoạch của BCĐ thực hiện QCDC hàng năm; kế hoạch tổ chức HN.CBVC	2,5
2.2	Tổ chức thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị theo Điều 4 Thông tư số 11	Có Quy chế làm việc, QC chi tiêu nội bộ, công khai hoạt động trong sổ NQ hội đồng	2,5



2.3	Xây dựng kế hoạch hoạt động của cơ quan, đơn vị và tổ chức giao ban định kỳ.	Có Hợp HĐ, Liên tịch, BGH và triển khai thực hiện đủ	2,5
2.4	Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát QCDC hàng năm.	Có đủ Hồ sơ KTNB, hồ sơ Ban TTND trường học	2,5
3	Vai trò của các đoàn thể trong cơ quan, đơn vị		08
3.1	Các đoàn thể có kế hoạch hoặc biện pháp phối hợp tổ chức thực hiện tốt QCDC.	Quy chế phối hợp CĐCS với CQ trường, kế hoạch hoạt động Đoàn, Đội	02
3.2	Có văn bản và tổ chức triển khai giám sát việc thực hiện QCDC	VB chi đạo của Chi ủy, Ban Chấp hành CĐCS	02
3.3	Phối hợp với chính quyền tổ chức Hội nghị CBCC, VC đúng quy định.	Hồ sơ tổ chức HN CBVC;	02
3.4	Thực hiện tốt vai trò giám sát và vận động CBCC, VC, đoàn viên tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong cơ quan, đơn vị.	Nghị quyết (sổ hợp) ghi nhận đánh giá, triển khai kế hoạch thực hiện	02
4	Chế độ tập huấn, thông tin báo cáo		05
4.1	Tổ chức, học tập quán triệt Nghị định số 04, Thông tư số 11 và các văn bản về thực hiện QCDC cho CBCC, VC trong cơ quan, đơn vị.	Các minh chứng sinh hoạt PBGD PL về QCDC	03
4.2	Chế độ thông tin, báo cáo: - <i>Thực hiện đầy đủ báo cáo định kỳ, đột xuất, đảm bảo chất lượng, đủ nội dung theo yêu cầu. (1 điểm)</i> - <i>Các tài liệu, văn bản về QCDC được cập nhật, bổ sung và lưu trữ đầy đủ. (1 điểm)</i>	- Thực hiện đủ các báo cáo - Lưu trữ và cập nhật đủ HS liên quan (VB chi đạo, triển khai, kiểm tra, công khai...)	02
II	Tổ chức thực hiện các nội dung QCDC theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT		50
1	Những nội dung phải công khai để CBCC, VC biết		12
1.1	Thực hiện đầy đủ 12 nội dung phải công khai cho CBCC, VC biết theo Điều 9, Thông tư số 11.	Có hồ sơ minh chứng 12 nội phải công khai theo Điều 9, Thông tư số 11	08
1.2	Thực hiện 7 hình thức công khai theo khoản 1, Điều 10, Thông tư số 11.	Thực hiện ít nhất 02 hình thức công khai theo khoản 1, Điều 10, Thông tư số 11.	02
1.3	Thực hiện đủ, đúng, kịp thời việc công khai đúng thời gian, thời điểm theo quy định khoản 2, Điều 10, Thông tư 11	Có ghi nhận sổ, số hóa trên internet, hoặc biên bản công khai đúng thời gian, thời điểm theo quy định	02
2	Những nội dung CBCC, VC tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định		10
2.1	Thực hiện 08 nội dung CBCC, VC được tham gia ý kiến và 5 nội dung người học tham gia ý kiến theo Điều 11, Thông tư số 11.	Có minh chứng ghi nhận việc trung cầu ý kiến đối với CBCC-VC và người học theo các nội dung được ý kiến.	08
2.2	Thực hiện 4 hình thức lấy ý kiến theo quy định Điều	Có minh chứng thể hiện ít nhất 2/4 hình thức lấy ý kiến theo	02

	12, Thông tư số 11	Điều 12, Thông tư số 11	
3	Những nội dung CBCC, VC giám sát, kiểm tra		08
3.1	Thực hiện đầy đủ 05 nội dung CBCC, VC giám sát, kiểm tra theo Điều 13, Thông tư số 11.	Hồ sơ Ban TTND, Tiếp công dân, giải quyết đơn thư thể hiện nội dung giám sát, kiểm tra theo quy định	05
3.2	Thực hiện 03 hình thức CBCC, VC giám sát, kiểm tra theo Điều 14, Thông tư số 11.	Thể hiện ít nhất 02/3 hình thức giám sát, kiểm tra theo Điều 14, Thông tư số 11.	03
4	Việc tổ chức Hội nghị CBCC, VC		15
4.1	Tổ chức Hội nghị đủ thành phần, đúng thời gian quy định.	Theo VB hướng dẫn hàng năm	03
4.2	Đảm bảo Hội nghị đầy đủ các nội dung theo Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 04 (theo hướng dẫn Khoản 2, Điều 7, Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ).	Thể hiện trong hồ sơ HN, CBCC-VC hàng năm	03
4.3	Thực hiện công khai tài chính, chế độ chính sách cho CBCC, VC	Báo cáo tổng kết công tác tài chính và công khai Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm	03
4.4	Báo cáo kết quả và phương hướng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.	Hồ sơ Ban TT.ND trường học	03
4.5	Phát huy dân chủ của CBCC, VC trong đóng góp xây dựng văn bản.	Có tham gia đóng góp ý kiến trong các văn kiện HN.CBCC-VC và ký kết giao ước thi đua	03
5	Tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm đối với CBCC, VC		05
1	Tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.	Hồ sơ và kết quả tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức	05
III	Nội dung dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan		12
1	Tổ chức thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	thực hiện xây dựng, công bố, niêm yết các TTHC thuộc thẩm quyền	02
2	Thực hiện tốt Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.	Các báo cáo và thành tích đơn vị về thực hiện công tác Dân vận	02
3	Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.	Có thực hiện đủ các nội dung và lưu trữ hồ sơ theo CV 2355/HD-PGDDT, ngày 13/11/2020	02
4	Tổ chức thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở; Ứng xử văn hóa trường học; Mỗi Thầy, Cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo	Có kế hoạch, Quy tắc ứng xử (GV, HS, PHHS), các quy định, nội quy trong trường học	02
5	Thực hiện tốt việc xây dựng công sở thân thiện, gần	Thực hiện tốt: "Xây dựng	02

	gũi, tôn trọng nhân dân.	trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Xây dựng NSVH-VMĐT”	
6	Thực hiện tốt việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề hàng năm.	Có tổ chức đăng ký cam kết thực hiện; tham gia đầy đủ các cuộc thi	02
	Tổng điểm		90

Điểm cộng: 10 điểm

- Không có đơn thư khiếu nại tố cáo CBCC, VC trong xử lý, giải quyết công việc cho tổ chức và công dân.	cộng 03 điểm
- Được khen thưởng đối với tập thể trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	cộng 03 điểm
- Được UBND cấp tỉnh, cấp thành phố khen thưởng đối với tập thể đạt một trong các nội dung: Quy chế dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền, văn hóa công sở, cải cách thủ tục hành chính.	cộng 02 điểm
- Đảm bảo tốt công tác thông tin báo cáo theo quy định.	cộng 02 điểm

Điểm trừ: 10 điểm

- Không thành lập, kiện toàn BCĐ thực hiện QCDC ở cơ sở.	trừ 02 điểm
- Không xây dựng kế hoạch hoạt động của BCĐ hàng năm.	trừ 02 điểm
- Không xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở.	trừ 01 điểm
- Có CBCC, VC bị phản ánh, tố cáo và có kết luận của cơ quan, người có thẩm quyền.	trừ 02 điểm
- Trong đơn vị có đảng viên, CBCC, VC bị kỷ luật.	trừ 03 điểm

B. XẾP LOẠI

I. Xếp loại cơ quan, đơn vị về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Từ số điểm trong bảng điểm và tính thêm điểm cộng, điểm trừ, đơn vị được xếp loại việc thực hiện Quy chế dân chủ như sau:

Cơ quan, đơn vị đạt từ **85 điểm trở lên thì xếp loại xuất sắc.**

Cơ quan, đơn vị đạt từ **70 đến 84 điểm thì xếp loại khá.**

Cơ quan, đơn vị đạt từ **55 đến 69 điểm thì xếp loại trung bình.**

Cơ quan, đơn vị đạt từ **54 điểm trở xuống thì xếp loại yếu.**

*** Lưu ý:**

- Trường hợp các đơn vị có điểm ngang nhau thì lấy điểm các phần 1.1, 1.2, 2.1, 3.3, 4.1 của Mục I và các phần 1.1, 4.1, 4.2 của Mục II là điểm liệt để xếp hạng thi đua.

Trên đây là Hướng dẫn chấm điểm thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động các trường học công lập trực thuộc trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, đề

ngợi Ban chỉ đạo thực hiện QCDC các trường học tự chấm điểm và gửi kèm bảng điểm với báo cáo và kế hoạch thực hiện QCDC hàng năm của đơn vị về Bộ phận Tổ chức cán bộ Phòng GDĐT theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.



TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

TRƯỞNG PHÒNG GDĐT

Nguyễn Văn Chệt

